

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST.
Ngày: 27-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh A, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị N; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-11-2019, tạm giam ngày 21-11-2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hữu L, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú tại: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu P và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-11-2019, tạm giam ngày 21-11-2019 đến ngày 11-01-2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hoàng T, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú tại: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Vi Thị Lệ H (đã chết); vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12-11-2019,

tạm giam ngày 21-11-2019 đến ngày 11-01-2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh A: Ông Trần Tổ T – Công tác tại Văn phòng luật sư Trần Minh B, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Quốc N, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp LT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, “vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

2. Anh Bùi Lộc Th, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp SC, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 10-11-2019, thực hiện Kế hoạch tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm trên địa bàn xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, các anh Trần Quốc N, Bùi Lộc Th, Nguyễn Văn Ph là Công an viên và anh Trần Văn M là Tuần tra nhân dân xã Gia Lộc, tiến hành tuần tra tại khu vực cầu Bàu Rong thuộc ấp Lộc Trát, xã Gia Lộc thì phát hiện Trương Hữu L, Lê Hoài Nh, Trịnh Công B cùng những người tên , S (không rõ địa chỉ) cầm theo dao tự chế đang tụ tập trên cầu nên các anh N, Th, Ph, M mời L, N, B, V, S về trụ sở làm việc thì Vũ, Toàn bỏ chạy.

Sau đó, anh N điều khiển xe mô tô chở L, anh Th điều khiển xe mô tô chở N, anh M và anh Ph điều khiển xe mô tô chở B về trụ sở; khi đi được khoảng 01 km thì nhìn thấy Lê Thanh A cầm theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại, điều khiển xe mô tô chở Lê Hoàng T và Đồng Tuấn M1 (là bạn của L, N, B) ngồi phía sau, M1 cầm theo 01 đoạn kim loại, đang chạy theo phía sau xe của anh N nên anh N yêu cầu A dừng xe lại nhưng A không chấp hành và cầm dao tự chế chém về phía anh N nhưng không trúng rồi tăng ga vượt lên bỏ chạy. Anh N chở L, anh Th chở N đuổi theo xe của A đến khu vực đường đất thuộc ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì đuổi kịp, tất cả đều dừng xe lại. Anh N và anh Th yêu cầu A bỏ dao tự chế xuống nhưng A không chấp hành mà cầm dao tự chế chém qua lại ngăn không cho anh N và anh Th đến gần A. Lúc này, L giật lấy cây dao trên tay A bỏ xuống đất nên anh N và anh Th đi đến định khống chế A thì A dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào cổ của anh N; còn L dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt của anh N rồi ôm anh N vật té xuống vũng bùn; L ngồi đè lên người anh N dùng hai tay đánh 03-04 cái vào đầu và mặt anh N; T lấy mũ bảo hiểm đang đội cầm bằng tay phải đi đến đánh 02 cái vào lưng của anh Th rồi ôm giữ anh Th lại; A lấy mũ bảo hiểm đang đội cầm bằng tay trái đi đến đánh 02 cái vào đầu anh Th thì được M1 và N can ngăn. Sau đó, N đưa A, L và T về nhà; còn các anh N, Th đưa M1 về trụ sở Công an xã Gia Lộc làm việc.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 20-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Lê Thanh A, Trương Hữu L, Lê Hoàng

T về tội: “**Chống người thi hành công vụ**” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh A từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hữu L, Lê Hoàng T từ 03 đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo A phát biểu: Thống nhất với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo A tuổi đời còn rất trẻ nên còn bồng bột, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo A, bị cáo T: Các bị cáo đã nhận thức hành vi của các bị cáo là sai trái. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 10-11-2019, tại khu vực ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Lê Thanh A và Trương Hữu L, Lê Hoàng T có hành vi dùng vũ lực cản trở các anh Trần Quốc N, Bùi Lộc Th là Công an viên xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, thực hiện công vụ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước. Bị cáo biết rõ anh N, anh Th là Công an viên xã Gia Lộc nhưng các bị cáo ngăn cản không cho anh Th, anh N thực hiện nhiệm vụ. Khi anh Th, anh N yêu cầu các bị cáo hợp tác làm việc thì ngăn cản, chống đối. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ. Do đó, để phòng chống loại tội phạm này, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Do đó, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Thanh A, Trương Hữu L, Lê Hoàng T phạm tội “**Chống người thi hành công vụ**” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, trong vụ án này giữa các bị cáo A, L và T không có sự phân công vai trò hành động nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo A là người trực tiếp dùng tay, nón bảo hiểm đánh anh N khi có yêu cầu về trụ sở Công an làm việc. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao hơn các bị cáo khác. Đối với L, T có hành vi giúp sức bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trương Hữu L là bộ đội phục viên, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo L, T tham gia với trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh N, anh Th không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 mũ bảo hiểm là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh A 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian chấp hành án tính từ ngày 12-11-2019.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Hữu L 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt

bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-11-2019 đến ngày 11-01-2020).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-11-2019 đến ngày 11-01-2020).

2. Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phía trước có vành lưới trai nhựa màu đen. 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, phía trước có kính chắn gió bằng nhựa màu trắng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm